

PHỤ LỤC II

BỔ SUNG DANH MỤC VÀ ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 VỐN XỐ SỔ KIẾN THIẾT

(Kèm theo Tờ trình số /TTtr-UBND ngày tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Mã dự án	Địa điểm mô tả tài khoản dự án	Mã ngành kinh tế	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Năm đầu tiên bố trí vốn đầu tư (không bao gồm năm bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Lũy kế vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 được giao		Kế hoạch vốn năm 2026 đã bố trí		Điều chỉnh Kế hoạch vốn xố sổ kiến thiết năm 2026		Kế hoạch vốn năm 2026 sau điều chỉnh		Nguyên nhân điều chỉnh kế hoạch vốn	Chủ đầu tư	Ghi chú
									Số quyết định (.../QĐ-... ngày/tháng/năm)	Tổng mức đầu tư		Số quyết định (.../QĐ-... ngày/tháng/năm)	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tỉnh quản lý	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tỉnh quản lý	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn xố sổ kiến thiết	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn xố sổ kiến thiết			
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tỉnh quản lý		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tỉnh quản lý														
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
	TỔNG SỐ									5.823.307	3.381.329		5.783.746	3.341.768		2.652.204	311.026	2.784.886	2.784.886	310.596	307.469	109.888	109.888	310.596	307.469			
1	GIÁO DỤC ĐÀO TẠO VÀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP									489.786	489.786		472.875	472.875		12.451	12.451	450.365	450.365	4.693	3.240	22.565	0	27.258	25.805			
(1)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2026									14.240	14.240		13.954	13.954		12.451	12.451	565	565	0	0	565	0	565	565			
1	Dự án mở rộng, sửa chữa Trường Tiểu học phường 8/1	7983240	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	072	C	Phường Lý Văn Lâm	Mở rộng, sửa chữa	2022 - 2026	4606/QĐ-UBND ngày 12/10/2022	14.240	14.240	2407/QĐ-UBND ngày 15/5/2023; 3820/QĐ-UBND ngày 11/7/2024; 788/QĐ-SXD ngày 28/7/2026	13.954	13.954	2023	12.451	12.451	565	565			565		565	565	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để chi trả bổ sung chi phí giải phóng mặt bằng để hoàn thành dự án	UBND phường An Xuyên	
(2)	Các dự án khởi công mới năm 2026									475.546	475.546		458.921	458.921		0	0	449.800	449.800	4.693	3.240	22.000	0	26.693	25.240			
1	Dự án đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị Trường Chính trị tỉnh Cà Mau đạt chuẩn mức I	8187017	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	341	C	Phường Bạc Liêu	Cải tạo, sửa chữa	2026 - 2028	1054/QĐ-UBND ngày 02/4/2026	16.625	16.625				2026			15.000	15.000	653		4.000		4.653	4.000	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để triển khai thực hiện dự án	Ban Quản lý dự án Xây dựng tỉnh Cà Mau	
2	Dự án đầu tư xây dựng các Trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia	8172563	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	074	B	Các xã, phường: Phan Ngọc Hiển; Đất Mũi; Sông Đốc; Thới Bình; Trí Phải; Đầm Dơi; Lương Thế Trân; Năm Căn, An Xuyên	Xây dựng 10 THPT	2026 - 2027	162/QĐ-UBND ngày 16/01/2026	349.118	349.118	3002/QĐ-UBND ngày 13/8/2026	349.118	349.118	2026			330.000	330.000	3.240	3.240	10.000		13.240	13.240	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để triển khai thực hiện dự án	Ban Quản lý dự án Xây dựng tỉnh Cà Mau	
3	Dự án đầu tư xây dựng nhà đa năng, phòng học tại các Trường THPT trên địa bàn tỉnh Cà Mau	8195676	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	074	B	Các xã Cái Nước, xã Khánh An, xã Khánh Lâm, xã Lương Thế Trân, xã Đầm Dơi, xã U Minh, xã Sông Đốc	Xây dựng nhà đa năng và phòng học tại 07 Trường THPT	2025 - 2027	712/QĐ-UBND ngày 16/3/2026	109.803	109.803	3263/QĐ-UBND ngày 28/8/2026	109.803	109.803	2026			104.800	104.800	800		8.000		8.800	8.000	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để triển khai thực hiện dự án	Ban Quản lý dự án Xây dựng tỉnh Cà Mau	
II	Y TẾ									3.436.140	994.162		3.415.218	973.240		2.430.510	89.332	800.397	800.397	300.319	300.319	10.123	109.888	200.554	200.554			
(1)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2026									3.436.140	994.162		3.415.218	973.240		2.430.510	89.332	800.397	800.397	300.319	300.319	10.123	109.888	200.554	200.554			

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Mã dự án	Địa điểm mô tả khoản dự án	Mã ngành kinh tế	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định chủ trương đầu tư			Quyết định đầu tư			Năm đầu tiên bố trí vốn đầu tư (không bao gồm năm bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Lũy kế vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 được giao		Kế hoạch vốn năm 2026 đã bố trí		Điều chỉnh Kế hoạch vốn xố số kiến thiết năm 2026		Kế hoạch vốn năm 2026 sau điều chỉnh		Nguyên nhân điều chỉnh kế hoạch vốn	Chủ đầu tư	Ghi chú
									Số quyết định (.../QĐ-... ngày/tháng/năm)	Tổng mức đầu tư		Số quyết định (.../QĐ-... ngày/tháng/năm)	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tỉnh quản lý	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tỉnh quản lý	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn xố số kiến thiết	Tăng (+)	Giảm (-)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn xố số kiến thiết			
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tỉnh quản lý		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS tỉnh quản lý														
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
1	Dự án Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn tỉnh Cà Mau	7867620	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	132	B	Các xã, phường: Đất Mũi, Tân Ân, Biển Bạch, Hòa Thành, Khánh Lâm, Đà Bắc, Tân Thành, U Minh, Cái Đôi Vàm, Nguyễn Việt Khải, Tân Tiến, Quách Phẩm, Lương Thế Trân, Đất Mũi, Nguyễn Phích, Năm Căn, Phú Tân, Tân Thuận	Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới 22 trạm y tế, phòng khám ĐKKV	2019 - 2027	1467/QĐ-TTg ngày 02/11/2018; 758/QĐ-TTg ngày 19/6/2019; 3828/QĐ-BYT ngày 28/8/2019; 3496/QĐ-BYT ngày 11/11/2025	113.565	18.900	2036/QĐ-UBND ngày 30/9/2021; 3167/QĐ-UBND ngày 21/8/2026	113.565	18.900	2023	103.168	8.503	10.397	10.397	274	274	10.123		10.397	10.397	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để tiếp tục thực hiện hoàn thành dự án cũng vốn nước ngoài thực hiện CTMTQG XDNTM năm 2025 chuyển sang năm 2026	Ban Quản lý dự án Xây dựng tỉnh Cà Mau	
2	Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa Cà Mau quy mô 1.200 giường bệnh	7982640	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	132	A	P. Hòa Thành	1.200 giường	2020 - 2026	05/NQ-HĐND ngày 10/7/2020; 31/NQ-HĐND ngày 15/7/2021	3.322.575	975.262	2759/QĐ-UBND ngày 16/11/2022; 01849/QĐ-UBND ngày 24/11/2025	3.301.653	954.340	2023	2.327.342	80.829	790.000	790.000	300.045	300.045		109.888	190.157	190.157	Tiến độ thực hiện chậm, đang tập trung giải ngân số vốn NSTW được kéo dài sang năm 2026	Ban Quản lý dự án Xây dựng tỉnh Cà Mau	
III	VĂN HÓA									59.034	59.034		57.307	57.307		0	0	52.900	52.900	1.600	0	12.000	0	13.600	12.000			
(I)	Các dự án khởi công mới năm 2026									59.034	59.034		57.307	57.307		0	0	52.900	52.900	1.600	0	12.000	0	13.600	12.000			
1	Dự án xây dựng sửa chữa, cải tạo, chống thấm dột và chống bám bẩn mái công trình các khối nhà A, B, C thuộc Trung tâm triển lãm văn hóa - nghệ thuật và Nhà hát Cao Văn Lầu	8183970	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	161	C	Phường Bạc Liêu	Cải tạo, sửa chữa	2026 - 2027	690/QĐ-UBND ngày 13/3/2026	16.264	16.264		16.264	16.264	2026			15.000	15.000	1.000		4.000		5.000	4.000	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để triển khai thực hiện dự án	Ban Quản lý dự án Xây dựng tỉnh Cà Mau	
2	Dự án xây dựng Công viên ba hạt lúa tại xã Vĩnh Lợi - Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật của công viên	8217401	Phòng Nghiệp vụ 2 - KBNN khu vực XX	161	C	Xã Vĩnh Lợi	Hạ tầng kỹ thuật	2026 - 2027	3151/QĐ-UBND ngày 20/8/2026	21.499	21.499	1024/QĐ-SXD ngày 25/9/2026	21.499	21.499	2026			20.400	20.400	600		3.000		3.600	3.000	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để triển khai thực hiện dự án	Ban Quản lý dự án Xây dựng tỉnh Cà Mau	
3	Dự án cải tạo, sửa chữa công viên và vỉa hè hai bên bờ sông phường Bạc Liêu (đoạn từ Chợ Bạc Liêu đến kênh 30 tháng 4)		Phòng Giao dịch số 16 - KBNN khu vực XX		C	Phường Bạc Liêu	Cải tạo, sửa chữa	2026 - 2027	142/QĐ-UBND ngày 15/7/2026	21.271	21.271	171/QĐ-UBND ngày 04/9/2026	19.544	19.544	2026			17.500	17.500			5.000		5.000	5.000	Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn để hỗ trợ ngân sách phường Bạc Liêu triển khai dự án nhằm kết nối đồng bộ với công trình cầu bộ hành bắc qua kênh xáng Bạc Liêu - Cà Mau theo chủ trương của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 9810/UBND-NNXD ngày 22/6/2026	Hỗ trợ ngân sách phường Bạc Liêu (phương quyết định đầu tư và quản lý chi)	
IV	HẠ TẦNG ĐÔ THỊ									278.262	278.262		278.262	278.262		209.000	209.000	9.150	9.150	0	0	9.150	0	9.150	9.150			

